# Sơ đồ DFD mức 1 Phân quyền người dùng

#### **Table of Contents**

1.	Thực thể và Kho dữ liệu liên quan:	1
2.	Các quy trình chính:	1
3.	Sơ đồ DFD mức 1: Phân quyền người dùng	2

### 1. Thực thể và Kho dữ liệu liên quan:

- Thực thể bên ngoài
  - · Admin (Quản trị viên): Người quản lý tài khoản và có quyền chỉnh sửa/vô hiệu hóa tài khoản
  - Khách hàng: Người đăng ký tài khoản thông qua hệ thống
  - · Shipper: Người giao hàng, tài khoản do Admin tạo
  - Hệ thống Email: Hệ thống bên ngoài gửi email thông báo khi Admin vô hiệu hóa tài khoản
- Kho dữ liệu
  - · CSDL Người dùng: Lưu trữ thông tin tài khoản và quyền hạn của người dùng

#### 2. Các quy trình chính:

- 1. Khách hàng tự đăng ký tài khoản:
  - Dữ liệu vào: Thông tin đăng ký từ Khách hàng
  - Xử lý: Module Clerk xác thực dữ liệu và tạo tài khoản với quyền mặc định
  - Dữ liệu ra: Thông tin tài khoản mới được lưu vào CSDL Người dùng
- 2. Admin tạo tài khoản Shipper:
  - Dữ liệu vào: Thông tin tài khoản Shipper từ Admin
  - Xử lý: Hệ thống xác thực và tạo tài khoản với quyền Shipper
  - Dữ liệu ra: Thông tin tài khoản Shipper lưu vào CSDL Người dùng
- 3. Chỉnh sửa hoặc Vô hiệu hóa tài khoản:
  - Dữ liệu vào: Yêu cầu chỉnh sửa/vô hiệu hóa từ Admin
  - Xử lý: Hệ thống kiểm tra quyền hiện tại và cập nhật theo yêu cầu
  - Dữ liệu ra: Bản ghi cập nhật trong CSDL Người dùng và email thông báo (nếu vô hiệu hóa)
- 4. Kiểm tra quyền khi người dùng thực hiện hành động:
  - Dữ liệu vào: Yêu cầu thực hiện chức năng từ Người dùng

- 。 Xử lý: Module Clerk kiểm tra quyền hạn đối với chức năng được yêu cầu
- 。 Dữ liệu ra: Cho phép hoặc từ chối quyền thực hiện chức năng

## 3. Sơ đồ DFD mức 1: Phân quyền người dùng

